



## TIỂU DẪN

Dương Khuê (1839 – 1902) người làng Vân Đình, tổng Phương Đình, tỉnh Hà Đông (nay là huyện Ứng Hoà, thuộc Hà Nội), đỗ tiến sĩ năm 1868, làm quan đến chức Tổng đốc Nam Định, Ninh Bình. Ông là bạn thân của Nguyễn Khuyến.

Bài *Khóc Dương Khuê* lúc đầu viết bằng chữ Hán (*Văn đồng niên Vân Đình tiến sĩ Dương Thượng thu*), sau đó được chính Nguyễn Khuyến dịch ra chữ Nôm và bản chữ Nôm lại có phần phổ biến hơn bản chữ Hán.

## VĂN BẢN

Bác Dương thôi đã thôi rồi,  
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.  
Nhớ từ thuở đăng khoa<sup>(1)</sup> ngày trước,  
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau ;  
Kính yêu từ trước đến sau,  
Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời<sup>(2)</sup> ?  
Cũng có lúc chơi nơi dạm khách,  
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo ;  
Có khi từng gác cheo leo,  
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang<sup>(3)</sup>.  
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,  
Chén quỳnh tương<sup>(4)</sup> ấm áp bầu xuân.  
Có khi bàn soạn câu văn,  
Biết bao đông bích, điển phần<sup>(5)</sup> trước sau.  
Buổi dương cửu<sup>(6)</sup> cùng nhau hoạn nạn,  
Phận đấu thăng<sup>(7)</sup> chẳng dám tham trời ;  
Bác già, tôi cũng già rồi,  
Biết thôi, thôi thế thì thôi mới là !

(1) *Đăng khoa* : thi đỗ.

(2) Ý cả câu thơ : sự gặp gỡ của hai người bạn như có trời xui khiến.

(3) *Cầm xoang* (*cầm* : đàn ; *xoang* : điệu hát) : ở đây chỉ việc tác giả và bạn đi hát ả đào.

(4) *Quỳnh tương* : chỉ thứ rượu ngon.

(5) *Đông bích* : chỉ phòng đọc sách. *Điển phần* : tức *tam phần ngũ điển*, chỉ các sách thời thượng cổ Trung Quốc mà nhà nho xưa nghiên cứu.

(6) *Buổi dương cửu* : thời buổi suy đồi, vận hạn ; ở đây chỉ thời gian nước ta bị thực dân Pháp xâm lược.

(7) *Phận đấu thăng* : *đấu* và *thăng* là dụng cụ đong thóc gạo thời xưa. Các quan ngày xưa nhận lương bằng thóc nên nói *phận đấu thăng* là nói phận người làm quan.

Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,  
Trước ba năm gặp bác một lần ;  
Cầm tay hỏi hết xa gần,  
Mừng rằng bác hãy tinh thần chưa can.  
Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,  
Tôi lại đau trước bác mấy ngày ;  
Làm sao bác vội về ngay,  
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.  
Ai chẳng biết chán đời là phải,  
Sao vội vàng đã mãi lên tiên ;  
Rượu ngon không có bạn hiền,  
Không mua không phải không tiền không mua.  
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,  
Viết đưa ai, ai biết mà đưa.  
Giường kia treo<sup>(1)</sup> cũng hững hờ,  
Đàn kia<sup>(2)</sup> gãy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn.  
Bác chẳng ở, dầu van chẳng ở,  
Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương ;  
Tuổi già hạt lệ như sương,  
Hơi đâu chuốc lấy hai hàng chứa chan !

(*Thơ văn Nguyễn Khuyến, Sdd*)

## HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Theo anh (chị), bài thơ này có thể chia thành mấy đoạn ? Nội dung của mỗi đoạn là gì ?
2. Tình bạn thắm thiết, thủy chung giữa hai người được thể hiện như thế nào ? (Chú ý diễn biến tâm trạng của tác giả : nỗi đau đớn lúc nghe tin bạn qua đời, sống lại những kỉ niệm trong tình bạn, nỗi trống vắng khi bạn mất.)
3. Đây là một bài thơ có nghệ thuật tu từ đặc sắc. Hãy phân tích những biện pháp nghệ thuật tu từ thể hiện nỗi trống vắng của nhà thơ khi bạn qua đời.

(1) *Giường treo* : Trần Phồn thời Hậu Hán có người bạn thân là Từ Trĩ. Phồn dành riêng cho bạn một cái giường, khi bạn đến chơi thì mời ngồi, lúc bạn về lại treo giường lên.

(2) *Đàn kia* : Tương truyền Bá Nha và Chung Tử Kỳ là hai người bạn. Bá Nha là người chơi đàn giỏi. Tử Kỳ có tài nghe tiếng đàn của Bá Nha mà hiểu được điều Bá Nha đang nghĩ. Người ta gọi đó là bạn *tri âm* (biết được tiếng đàn). Sau khi Tử Kỳ chết, Bá Nha đập bỏ đàn vì cho rằng không có ai hiểu được tiếng đàn của mình. Có thuyết nói là Bá Nha treo đàn không gảy nữa.